

ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KÌ I
MÔN THI: ĐỊA LÍ - KHỐI 12 - THỜI GIAN: 50 PHÚT
ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề 201

1.D	2.A	3.D	4.C	5.B	6.C	7.A	8.B	9.A	10.A
11.C	12.B	13.B	14.A	15.D	16.B	17.A	18.C	19.A	20.C
21.C	22.A	23.D	24.B	25.B	26.A	27.C	28.A	29.B	30.D
31.C	32.B	33.C	34.A	35.C	36.C	37.D	38.B	39.D	40.A

Mã đề 202

1.D	2.A	3.C	4.D	5.D	6.A	7.A	8.A	9.C	10.C
11.A	12.A	13.B	14.A	15.B	16.D	17.B	18.A	19.C	20.B
21.A	22.B	23.B	24.C	25.C	26.D	27.D	28.B	29.A	30.D
31.D	32.B	33.B	34.B	35.D	36.C	37.B	38.D	39.D	40.C

Mã đề 203

1.B	2.C	3.B	4.A	5.B	6.D	7.D	8.B	9.D	10.B
11.C	12.C	13.B	14.B	15.B	16.D	17.B	18.C	19.D	20.A
21.D	22.D	23.D	24.D	25.A	26.A	27.C	28.C	29.C	30.B

31.B	32.A	33.D	34.B	35.A	36.D	37.A	38.A	39.A	40.B
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------

Mã đề 204

1.D	2.C	3.D	4.A	5.B	6.D	7.D	8.B	9.D	10.B
11.B	12.C	13.D	14.C	15.C	16.A	17.D	18.C	19.A	20.D
21.A	22.B	23.A	24.C	25.C	26.B	27.B	28.A	29.D	30.B
31.D	32.B	33.C	34.B	35.B	36.C	37.C	38.B	39.B	40.B

ĐỀ HÒA NHẬP 789

1.C	2.D	3.A	4.A	5.C	6.B	7.C	8.A	9.A	10.A
11.A	12.B	13.A	14.C	15.D	16.D	17.B	18.C	19.C	20.C
21.C	22.C	23.B	24.D	25.D	26.C	27.B	28.B	29.D	30.B
31.D	32.C	33.B	34.C	35.B	36.C	37.A	38.A	39.A	40.D

ĐỀ HÒA NHẬP

MÃ ĐỀ: 789

- Câu 1.** Nguyên nhân gây mưa lớn và kéo dài ở các vùng đón gió Nam Bộ và Tây Nguyên là gì?
- A. Gió mùa Tây Nam xuất phát từ vịnh Bengan.
B. Gió Tín phong xuất phát từ áp cao cận chí tuyến nửa cầu Bắc.
C. Gió mùa Tây Nam xuất phát từ áp cao cận chí tuyến nửa cầu Nam.
D. Gió Đông Bắc xuất phát từ áp cao Xibia.
- Câu 2.** Từ vĩ tuyến 16^0B xuống phía nam, gió mùa mùa đông về bản chất là gì?
- A. Gió mùa Tây Nam.
B. Gió mùa Đông Bắc.
C. Gió mùa Đông Nam.
D. Gió Tín phong nửa cầu Bắc.
- Câu 3.** Kiểu thời tiết đặc trưng khi gió Lào hoạt động mạnh là gì?
- A. Khô, nóng.
B. Nhiệt độ cao, độ ẩm cao.
C. Nóng khô với nhiệt độ cao, độ ẩm cao.
D. nhiệt độ thấp, độ ẩm thấp.
- Câu 4.** Kiểu thời tiết lạnh, khô xuất hiện ở miền Bắc nước ta vào thời gian nào?
- A. Nửa đầu mùa đông.
B. Giữa mùa đông.
C. Nửa cuối mùa đông.
D. Giữa mùa xuân.
- Câu 5.** Kiểu thời tiết lạnh, ẩm xuất hiện ở miền Bắc nước ta vào thời gian nào?
- A. Nửa đầu mùa đông.
B. Giữa mùa đông.
C. Nửa cuối mùa đông.
D. Giữa mùa xuân.
- Câu 6.** Gió Tây khô nóng (gió Lào) là hiện tượng thời tiết đặc trưng nhất cho khu vực nào?
- A. Đông Bắc.
B. Bắc Trung Bộ.
C. Tây Bắc.
D. Nam Trung Bộ.
- Câu 7.** Nguyên nhân chủ yếu tạo điều kiện cho gió mùa Đông Bắc có thể lấn sâu vào miền Bắc nước ta là gì?
- A. Vị trí địa lý nằm trong vành đai nội chí tuyến.
B. Vị trí địa lý gần trung tâm của gió mùa mùa đông.
C. Hướng các dãy núi ở Đông Bắc có dạng hình cánh cung đón gió.
D. Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.
- Câu 8.** Quá trình chính trong sự hình thành và biến đổi địa hình nước ta hiện tại là gì?
- A. Xâm thực - bồi tụ.
B. Bóc mòn.
C. Xâm thực.
D. Bồi tụ.
- Câu 9.** Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa ảnh hưởng quan trọng và trực tiếp đến hoạt động nào?
- A. Nông nghiệp.
B. Dịch vụ.
C. Công nghiệp.
D. Giao thông vận tải.
- Câu 10.** Về hình dáng, sông ngòi Bắc Bộ có dạng gì?
- A. Nan quạt
B. Đối xứng đều.
C. Tỏa tia.
D. Lòng chim.
- Câu 11.** Hệ thống sông có mạng lưới dạng nan quạt điển hình ở nước ta là

A. Hệ thống sông Hồng.

B. Hệ thống sông Mã.

C. Hệ thống sông Cả.

D. Hệ thống sông Cửu Long.

Câu 12. Các sông có đặc điểm nhỏ, ngắn, độ dốc lớn phân bố chủ yếu ở đâu?

A. Vùng đồi núi Đông Bắc.

B. Duyên hải Miền trung.

C. Nam Bộ.

D. Tây Nguyên.

Câu 13. Hệ thống đê ngăn lũ lớn nhất nước ta thuộc vùng nào?

A. Hệ thống sông Hồng.

B. Hệ thống sông Mã.

C. Hệ thống sông Đồng Nai.

D. Hệ thống sông Cửu Long.

Câu 14. Công trình thủy điện Hoà Bình được xây dựng trên sông nào?

A. Sông Thái Bình.

B. Sông Mã.

C. Sông Đà.

D. Sông Hồng.

Câu 15. Cảnh quan tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc là đới rừng

A. Nhiệt đới.

B. Gió mùa cận xích đạo.

C. Xích đạo.

D. Nhiệt đới gió mùa.

Câu 16. Càng về phía Nam thì nhiệt độ thay đổi ra sao?

A. Nhiệt độ trung bình tháng nóng càng giảm.

B. Biên độ nhiệt càng tăng.

C. Nhiệt độ trung bình tháng lạnh càng giảm.

D. Nhiệt độ trung bình càng tăng.

Câu 17. Sự phân hóa đai địa hình: vùng biển - thềm lục địa, vùng đồng bằng ven biển và vùng đồi núi là biểu hiện của sự phân hóa theo?

A. Bắc - Nam.

B. Đông - Tây.

C. Sinh vật.

D. Đất đai.

Câu 18. Dãy núi nào sau đây là ranh giới giữa hai miền khí hậu Bắc - Nam ở nước ta?

A. Hoàng Liên Sơn.

B. Hoàng Sơn

C. Bạch Mã.

D. Trường Sơn Bắc.

Câu 19. Khu vực chịu ảnh hưởng mạnh nhất của gió mùa Đông Bắc ở nước ta là ở đâu?

A. Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ.

B. Vùng đồi núi Đông Bắc và Tây Bắc.

C. Vùng đồi núi Đông Bắc và Đồng bằng sông Hồng

D. Vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng đồi núi Tây Bắc.

Câu 20. Dãy núi được coi là bức chắn tạo nên sự phân hoá khí hậu giữa vùng khí hậu Đông Bắc với Tây Bắc ở nước ta là gì?

A. Tam Điệp.

B. Con Voi.

C. Hoàng Liên Sơn.

D. Trường Sơn Bắc.

Câu 21. Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở đâu?

A. Trường Sơn Nam.

B. Hoàng Liên Sơn và Trường Sơn Nam.

C. Hoàng Liên Sơn.

D. Pu đen đỉnh và Pu sam sao.

Câu 22. Nhiệt độ trung bình năm ở phần lãnh thổ phía Nam là trên bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$?

A. 20°C .

B. 22°C

C. 25°C

D. 24°C

Câu 23. Do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nên ở miền Bắc nước ta có mùa đông lạnh nhiệt độ dưới 18°C kéo dài bao nhiêu tháng?

A. 1 – 2

B. 2 – 3

C. 3 – 4

D. 4 – 5

Câu 24. Đặc điểm khí hậu của đai nhiệt đới gió mùa chân núi là gì?

A. Độ ẩm cao trên 80%.

B. Tổng nhiệt độ năm trên 4500°C .

C. Mùa hạ mát mẻ.

D. Mùa hạ nóng, nhiệt độ trung bình trên 25 °C.

Câu 25. Khoáng sản nổi bật ở miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là gì?

A. Than đá và apatit.

B. Vật liệu xây dựng và quặng sắt.

C. Thiếc và khí tự nhiên.

D. Dầu khí và bôxít.

Câu 26. Dạng thời tiết đặc biệt thường xuất hiện vào mùa đông ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta là gì?

A. Mưa đá và dông.

B. Mưa phùn và mưa rào.

C. Sương mù, sương muối và mưa phùn.

D. Hạn hán và lốc tố.

Câu 27. Hệ sinh thái đặc trưng của khu vực duyên hải cực Nam Trung Bộ là gì?

A. Rừng rậm nhiệt đới gió mùa thường xanh quanh năm.

B. Xavan cây bụi.

C. Rừng nhiệt đới.

D. Rừng cận nhiệt đới lá rộng.

Câu 28. Khó khăn lớn nhất trong việc sử dụng đất của miền tự nhiên Nam Trung Bộ và Nam Bộ là gì?

A. Tình trạng rửa trôi đất diễn ra mạnh ở các đồng bằng.

B. Thiếu nước nghiêm trọng vào mùa khô.

C. Thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ lụt.

D. Bị chia cắt mạnh bởi mạng lưới sông ngòi dày đặc.

Câu 29. “Miền có cấu trúc địa chất địa hình phức tạp, gồm các khối núi cổ, các bề mặt sơn nguyên và cao nguyên badan, đồng bằng châu thổ và đồng bằng ven biển”. Đó là đặc điểm của vùng nào?

A. Bắc và Đông Bắc.

B. Tây Bắc.

C. Bắc Trung Bộ.

D. Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

Câu 30. Hệ sinh thái phát triển mạnh ở vùng đất triều bãi cửa sông, ven biển nước ta là gì?

A. Thảm cỏ ngập nước.

B. Rừng ngập mặn.

C. Trảng cỏ cây bụi.

D. Rừng ngập nước.

Câu 31. Nước ta đã làm gì để bảo vệ các loài động vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng?

A. Đưa vào sách kỷ lục.

B. Đưa vào kỳ quan thiên nhiên.

C. Quy định chặt chẽ việc khai thác.

D. Ban hành “Sách đỏ Việt Nam”.

Câu 32. Mục tiêu ban hành “sách đỏ Việt Nam” là gì?

A. Bảo tồn các loài động, thực vật quý hiếm.

B. Kiểm kê các loài động, thực vật ở Việt Nam.

C. bảo vệ nguồn gen sinh vật quý hiếm.

D. đảm bảo sử dụng lâu dài các nguồn lợi sinh vật.

Câu 33. Nguồn gây ô nhiễm môi trường nước trên diện rộng chủ yếu hiện nay ở nước ta là gì?

A. Chất thải của hoạt động du lịch.

B. Nước thải công nghiệp và đô thị.

C. Hóa chất dư thừa trong nông nghiệp.

D. Chất thải sinh hoạt của khu dân cư.

Câu 34. Trên biển Đông nước ta, vùng nào giàu có về nguồn hải sản?

A. Bắc Trung Bộ.

B. Vịnh Bắc Bộ.

C. Vùng biển Tây Nam.

D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 35. Khu bảo tồn thiên nhiên Cần Giờ thuộc Tỉnh/thành phố nào?

A. Tỉnh Cần Thơ.

B. Thành phố Hồ Chí Minh.

C. Thành phố Hải Phòng.

D. Tỉnh Cà Mau.

Câu 36. Ở nước ta, khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng thiên tai như: bão, lũ lụt, hạn hán, gió tây khô nóng... là ở đâu?

A. Đồng bằng sông Hồng.

B. Tây Bắc.

C. Duyên hải miền Trung.

D. Tây Nguyên.

Câu 37. Vùng chịu ảnh hưởng mạnh của gió Tây Nam khô nóng là ở đâu?

A. Bắc Trung Bộ.

B. Tây Nguyên.

C. Duyên hải Nam Trung Bộ.

D. Tây Bắc.

Câu 38. Về mặt chất lượng, rừng của nước ta được xếp vào loại rừng gì?

A. Rừng nghèo.

B. Rừng trung bình.

C. Rừng giàu.

D. Ít có giá trị.

Câu 39. Hậu quả lớn nhất của hạn hán là gì?

A. Thiếu nước.

B. Ô nhiễm môi trường.

C. Hạ mực nước ngầm.

D. Cháy rừng.

Câu 40. Vùng chịu ngập lụt nghiêm trọng nhất ở nước ta hiện nay là vùng nào?

A. Bắc Trung Bộ.

B. Duyên hải miền Trung.

C. Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Đồng bằng sông Hồng.

- HẾT -

(Thí sinh chỉ được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam, không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên:

Số báo danh:

.....

MÃ ĐỀ: 201

Câu 1. Sự khác biệt về thiên nhiên vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc là do yếu tố nào?

- A. Gió Đông Nam. B. Gió Tây khô nóng.
C. Gió Đông Bắc. D. Gió mùa và hướng của các dãy núi.

Câu 2. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có các loài thực vật ôn đới là do đâu?

- A. Có địa hình núi cao (từ 2600m trở lên).
B. Địa hình chủ yếu là núi, cao ở phía Đông và phía Tây, thấp ở giữa.
C. Có địa hình núi cao và chịu ảnh hưởng mạnh của gió mùa Đông Bắc.
D. Ảnh hưởng mạnh của gió mùa Đông Bắc.

Câu 3. Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với đặc điểm hoạt động của bão ở Việt Nam?

- A. 70% số cơn bão trong mùa tập trung vào các tháng VIII, IX, X.
B. Mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI.
C. Trung bình mỗi năm có 3 đến 4 cơn bão đổ bộ vào vùng biển nước ta.
D. Mùa bão chậm dần từ Nam ra Bắc.

Câu 4. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình các tháng trong năm của thành phố Vũng Tàu (°C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TP Vũng Tàu	26	27	28	30	29	29	28	30	28	28	28	27

Nhiệt độ trung bình năm của thành phố Vũng Tàu (°C) là bao nhiêu?

- A. 27,3. B. 26,1. C. 28,2. D. 29,4.

Câu 5. Vì sao nhiệt độ các tỉnh miền Bắc thấp vào mùa đông so với miền Nam?

- A. Miền Bắc có nhiều núi cao. B. Ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
C. Miền Bắc hay có tuyết rơi. D. Miền Bắc nằm xa xích đạo.

Câu 6. Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở đâu?

- A. Pu đen đỉnh và Pu sam sao. B. Trường Sơn Bắc.
C. Hoàng Liên Sơn. D. Trường Sơn Nam.

Câu 7. Đầu là đặc điểm của sông ngòi nước ta do chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa?

- A. Sông có lưu lượng nước lớn, hàm lượng phù sa cao.
B. Phần lớn sông đều ngắn dốc, dễ bị lũ lụt.
C. Lượng nước phân bố không đều giữa các hệ thống sông.
D. Phần lớn sông chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam.

Câu 8. Cảnh quan rừng xavan, cây bụi ở nước ta xuất hiện chủ yếu ở đâu?

- A. Sơn nguyên Đồng Văn. B. Khu vực cực Nam Trung Bộ.
C. Khu vực Quảng Bình - Quảng Trị. D. Tây Nguyên.

Câu 9. Vùng chịu thiệt hại nặng nề nhất của bão ở nước ta là vùng nào?

- A. Ven biển miền Trung. B. Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Ven biển Đông Bắc Bắc Bộ. D. Ven biển Đông Nam Bộ.

Câu 10. Do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nên ở miền Bắc nước ta có mùa đông lạnh nhiệt độ dưới 18°C kéo dài bao nhiêu tháng?

- A. 2 - 3. B. 1 - 2. C. 4 - 5. D. 3 - 4.

Câu 11. Hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở miền núi là gì?

- A. Dòng chảy mạnh. B. Hệ số bào mòn nhỏ.

- C. Tổng lượng bùn cát lớn. D. Tạo thành nhiều phụ lưu.
- Câu 12.** Mạng lưới sông ngòi ở nước ta hoàn toàn **không** có nguồn thủy năng để khai thác thuộc vùng nào?
- A. Đông Bắc. B. Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Bắc Trung Bộ. D. Nam Trung Bộ.
- Câu 13.** Loại cây nào sau đây thuộc loại cây ôn đới ở miền Bắc nước ta?
- A. Dẻ, re. B. Sa mu, pơ mu.
C. Dẻ, pơ mu. D. Dầu, vang.
- Câu 14.** Biện pháp phòng tránh bão có hiệu quả nhất hiện nay là gì?
- A. Dự báo chính xác quá trình hình thành và hướng di chuyển.
B. Củng cố đê chắn sóng vùng ven biển.
C. Có các biện pháp phòng tránh hợp lý khi bão hoạt động.
D. Huy động sức dân phòng tránh bão.
- Câu 15.** Đất feralit ở nước ta có đặc điểm nổi bật là gì?
- A. Thường có màu đỏ vàng, khá màu mỡ.
B. Thường có màu đen, xốp, dễ thoát nước.
C. Thường có màu nâu, phù hợp với nhiều loại cây công nghiệp lâu năm.
D. Thường có màu đỏ vàng, đất chua, nghèo mùn.
- Câu 16.** Gió mùa mùa hạ chính thức của nước ta gây mưa cho vùng nào?
- A. Bắc Bộ. B. Cả nước.
C. Nam Bộ. D. Tây Nguyên.
- Câu 17.** Quá trình feralit hóa diễn ra mạnh mẽ ở vùng nào?
- A. Vùng đồi núi thấp. B. Vùng núi.
C. Ven biển. D. Đồng bằng.
- Câu 18.** Hệ thống đê ngăn lũ lớn nhất nước ta thuộc hệ thống sông nào ?
- A. Sông Mã. B. Sông Cửu Long.
C. Sông Hồng. D. Sông Đồng Nai.
- Câu 19.** Ở miền Trung, lũ quét thường xảy ra vào thời gian nào?
- A. Từ tháng X đến tháng XII. B. Từ tháng IX đến tháng XII.
C. Từ tháng IX đến tháng XI. D. Từ tháng X đến tháng XI.
- Câu 20.** Nhiệt độ trung bình năm ở phần lãnh thổ phía Nam là trên bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$?
- A. 22. B. 24. C. 25. D. 20.
- Câu 21.** So với miền Bắc và Đông Bắc Bắc bộ, khí hậu miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có đặc điểm nào?
- A. Mùa đông lạnh nhất nước. B. Mùa đông lạnh.
C. Tính chất nhiệt đới tăng dần. D. Tính chất nhiệt đới giảm dần.
- Câu 22.** Kiểu rừng tiêu biểu của nước ta hiện nay là gì?
- A. Rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.
B. Rừng gió mùa nửa rụng lá.
C. Rừng gió mùa thường xanh.
D. Rừng ngập mặn thường xanh ven biển.
- Câu 23.** Loại cây nào sau đây thuộc loại cây cận nhiệt đới?
- A. Dầu, vang. B. Dẻ, pơ mu. C. Sa mu, pơ mu. D. Dẻ, re.
- Câu 24.** Hệ sinh thái đặc trưng của khu vực duyên hải cực Nam Trung Bộ là gì?
- A. Rừng cận nhiệt đới lá rộng.
B. Xavan cây bụi.
C. Rừng nhiệt đới.
D. Rừng rậm nhiệt đới thường xanh quanh năm.
- Câu 25.** Cho bảng số liệu:

Một số chỉ số về nhiệt độ của Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh (°C)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình năm	Biên độ nhiệt độ
Hà Nội	23,5	12,5
TP. Hồ Chí Minh	27,5	3,1

Nhận định nào sau đây là **không** đúng với bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP.HCM.
- B. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP.HCM.
- C. Biên độ nhiệt trung bình năm TP. Hồ Chí Minh thấp hơn Hà Nội.
- D. Nhiệt độ trung bình năm Hà Nội thấp hơn TP Hồ Chí Minh.

Câu 26. Phạm vi đới cảnh quan rừng nhiệt đới gió mùa, biểu hiện rõ rệt nhất là ở đâu?

- A. Từ dãy Bạch Mã trở ra.
- B. Từ dãy Bạch Mã trở vào.
- C. Từ dãy Hoàng Sơn trở ra.
- D. Từ dãy Hoàng Sơn trở vào.

Câu 27. Đai cao chiếm diện tích lớn nhất ở nước ta là gì?

- A. Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi.
- B. Đai ôn đới gió mùa núi cao.
- C. Đai nhiệt đới gió mùa chân núi.
- D. Đai cận xích đạo.

Câu 28. “Xói mòn rửa trôi đất ở vùng núi, lũ lụt trên diện rộng ở đồng bằng và hạ lưu các sông lớn trong mùa mưa, thiếu nước nghiêm trọng trong mùa khô”. Đó là khó khăn lớn nhất trong việc sử dụng đất ở miền nào?

- A. Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.
- B. Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.
- C. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.
- D. Miền Bắc và Bắc Trung Bộ.

Câu 29. Tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tới vùng núi đá vôi được thể hiện như thế nào?

- A. Làm bề mặt địa hình bị cắt xẻ mạnh.
- B. Tạo nên các hang động ngầm, suối cạn, thung khô.
- C. Tạo nên hẻm vực, khe sâu, sườn dốc.
- D. Bào mòn lớp đất trên mặt tạo nên đất xám bạc màu.

Câu 30. Về hình dáng, sông ngòi Bắc Bộ có dạng gì?

- A. Lòng chim.
- B. Đối xứng đều.
- C. Tỏa tia.
- D. Nan quạt.

Câu 31. “Miền có cấu trúc địa chất địa hình phức tạp, gồm các khối núi cổ, các bề mặt sơn nguyên và cao nguyên badan, đồng bằng châu thổ và đồng bằng ven biển”. Đó là đặc điểm của vùng nào?

- A. Tây Bắc.
- B. Bắc và Đông Bắc.
- C. Nam Trung Bộ và Nam Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 32. Vùng thường xảy ra lũ quét là ở đâu?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Vùng núi phía Bắc.
- C. Tây Nguyên.
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 33. Nguyên nhân thiên nhiên nước ta phân hóa theo Bắc – Nam là gì?

- A. Địa hình.
- B. Hướng núi.
- C. Khí hậu.
- D. Vị trí địa lí.

Câu 34. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa ảnh hưởng quan trọng và trực tiếp đến hoạt động gì?

- A. Nông nghiệp.
- B. Dịch vụ.
- C. Công nghiệp.
- D. Giao thông vận tải.

Câu 35. Vì sao đồng bằng Duyên hải miền Trung ít bị ngập úng hơn đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Mật độ dân cư thấp hơn, ít có những công trình xây dựng lớn.
- B. Lượng mưa ở Duyên hải miền Trung thấp hơn.
- C. Địa hình dốc ra biển lại không có đê nên dễ thoát nước.
- D. Lượng mưa lớn nhưng rải ra trong nhiều tháng nên mưa nhỏ hơn.

Câu 36. Để phòng chống khô hạn lâu dài, cần làm gì?

- A. Thực hiện kĩ thuật canh tác trên đất dốc.
- B. Tăng cường trồng và bảo vệ rừng.
- C. Xây dựng các công trình thủy lợi hợp lý.
- D. Bố trí nhiều trạm bơm nước.

Câu 37. Khó khăn lớn nhất trong việc sử dụng đất của miền tự nhiên Nam Trung Bộ và Nam Bộ là gì?

- A. Tình trạng rửa trôi đất diễn ra mạnh ở các đồng bằng.
- B. Bị chia cắt mạnh bởi mạng lưới sông ngòi dày đặc.
- C. Thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ lụt.
- D. Thiếu nước nghiêm trọng vào mùa khô.

Câu 38. Quá trình chính trong sự hình thành và biến đổi địa hình nước ta hiện tại là gì?

- A. Bóc mòn.
- B. Xâm thực - bồi tụ.
- C. Xâm thực.
- D. Bồi tụ.

Câu 39. Trong các loại đất ven biển, loại đất chiếm diện tích nhiều nhất là gì?

- A. Đất phèn.
- B. Đất đầm lầy và than bùn.
- C. Đất cát.
- D. Đất mặn.

Câu 40. Dựa vào Atlas trang 13;14 hãy cho biết hai khu vực núi có dạng địa hình cacxtơ phổ biến nhất ở nước ta là ở đâu?

- A. Đông Bắc và Trường Sơn Bắc.
- B. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.
- C. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.
- D. Đông Bắc và Tây Bắc.

- HẾT -

(Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam/ Tập bản đồ Địa lí 12.

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

C. Mùa đông lạnh.

D. Mùa đông lạnh nhất nước.

Câu 13. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình các tháng trong năm của thành phố Vũng Tàu (°C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TP Vũng Tàu	26	27	28	30	29	29	28	30	28	28	28	27

Nhiệt độ trung bình năm của thành phố Vũng Tàu (°C) là bao nhiêu?

A. 26,1.

B. 28,2.

C. 29,4.

D. 27,3.

Câu 14. Phạm vi đới cảnh quan rừng nhiệt đới gió mùa, biểu hiện rõ rệt nhất là ở đâu?

A. Từ dãy Bạch Mã trở ra.

B. Từ dãy Hoàng Sơn trở ra.

C. Từ dãy Bạch Mã trở vào.

D. Từ dãy Hoàng Sơn trở vào.

Câu 15. Nguyên nhân thiên nhiên nước ta phân hóa theo Bắc – Nam là gì?

A. Địa hình.

B. Khí hậu.

C. Hướng núi.

D. Vị trí địa lí.

Câu 16. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa ảnh hưởng quan trọng và trực tiếp đến hoạt động gì?

A. Dịch vụ.

B. Công nghiệp.

C. Giao thông vận tải.

D. Nông nghiệp.

Câu 17. Đây là đặc điểm của sông ngòi nước ta do chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa?

A. Lượng nước phân bố không đều giữa các hệ thống sông.

B. Sông có lưu lượng nước lớn, hàm lượng phù sa cao.

C. Phần lớn sông đều ngắn dốc, dễ bị lũ lụt.

D. Phần lớn sông chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam.

Câu 18. Vì sao đồng bằng Duyên hải miền Trung ít bị ngập úng hơn đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long?

A. Địa hình dốc ra biển lại không có đê nên dễ thoát nước.

B. Lượng mưa lớn nhưng rải ra trong nhiều tháng nên mưa nhỏ hơn.

C. Mật độ dân cư thấp hơn, ít có những công trình xây dựng lớn.

D. Lượng mưa ở Duyên hải miền Trung thấp hơn.

Câu 19. “Miền có cấu trúc địa chất địa hình phức tạp, gồm các khối núi cổ, các bề mặt sơn nguyên và cao nguyên badan, đồng bằng châu thổ và đồng bằng ven biển”. Đó là đặc điểm của vùng nào?

A. Tây Bắc.

B. Bắc Trung Bộ.

C. Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

D. Bắc và Đông Bắc.

Câu 20. Đất feralit ở nước ta có đặc điểm nổi bật là gì?

A. Thường có màu nâu, phù hợp với nhiều loại cây công nghiệp lâu năm.

B. Thường có màu đỏ vàng, đất chua, nghèo mùn.

C. Thường có màu đỏ vàng, khá màu mỡ.

D. Thường có màu đen, xốp, dễ thoát nước.

Câu 21. Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở đâu?

A. Hoàng Liên Sơn.

B. Trường Sơn Nam.

C. Trường Sơn Bắc.

D. Pu đen đỉnh và Pu sam sao.

Câu 22. Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với đặc điểm hoạt động của bão ở Việt Nam?

A. Trung bình mỗi năm có 3 đến 4 cơn bão đổ bộ vào vùng biển nước ta.

B. Mùa bão chậm dần từ Nam ra Bắc.

C. Mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI.

D. 70% số cơn bão trong mùa tập trung vào các tháng VIII, IX, X.

Câu 23. Ở miền Trung, lũ quét thường xảy ra vào thời gian nào?

A. Từ tháng IX đến tháng XI.

B. Từ tháng X đến tháng XII.

C. Từ tháng X đến tháng XI.

D. Từ tháng IX đến tháng XII.

Câu 24. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có các loài thực vật ôn đới là do đâu?

- Trang 3/4

Một số chỉ số về nhiệt độ của Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh ($^{\circ}\text{C}$)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình năm	Biên độ nhiệt độ
Hà Nội	23,5	12,5
TP. Hồ Chí Minh	27,5	3,1

Nhận định nào sau đây là **không** đúng với bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ trung bình năm TP. Hồ Chí Minh thấp hơn Hà Nội.
- B. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP.HCM.
- C. Nhiệt độ trung bình năm Hà Nội thấp hơn TP Hồ Chí Minh.
- D. Biên độ nhiệt trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP.HCM.

Câu 38. Loại cây nào sau đây thuộc loại cây ôn đới ở miền Bắc nước ta?

- A. Dầu, vang.
- B. Dẻ, pơ mu.
- C. Dẻ, re.
- D. Sa mu, pơ mu.

Câu 39. Hệ thống đê ngăn lũ lớn nhất nước ta thuộc hệ thống sông nào ?

- A. Sông Mã.
- B. Sông Đồng Nai.
- C. Sông Cửu Long.
- D. Sông Hồng.

Câu 40. Vì sao nhiệt độ các tỉnh miền Bắc thấp vào mùa đông so với miền Nam?

- A. Miền Bắc nằm xa Xích đạo.
- B. Miền Bắc có nhiều núi cao.
- C. Ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
- D. Miền Bắc hay có tuyết rơi.

- HẾT -

(Học sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam/ Tập bản đồ Địa lí 12.

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên:

Số báo danh:

.....

MÃ ĐỀ: 203

Câu 1. Vùng thường xảy ra lũ quét là ở đâu?

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Vùng núi phía Bắc.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Tây Nguyên.

Câu 2. Vì sao đồng bằng Duyên hải miền Trung ít bị ngập úng hơn đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Lượng mưa ở Duyên hải miền Trung thấp hơn.
B. Lượng mưa lớn nhưng rải ra trong nhiều tháng nên mưa nhỏ hơn.
C. Địa hình dốc ra biển lại không có đê nên dễ thoát nước.
D. Mật độ dân cư thấp hơn, ít có những công trình xây dựng lớn.

Câu 3. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có các loài thực vật ôn đới là do đâu?

- A. Ảnh hưởng mạnh của gió mùa Đông Bắc.
B. Có địa hình núi cao (từ 2600m trở lên).
C. Địa hình chủ yếu là núi, cao ở phía Đông và phía Tây, thấp ở giữa.
D. Có địa hình núi cao và chịu ảnh hưởng mạnh của gió mùa Đông Bắc.

Câu 4. Khó khăn lớn nhất trong việc sử dụng đất của miền tự nhiên Nam Trung Bộ và Nam Bộ là gì?

- A. Thiếu nước nghiêm trọng vào mùa khô.
B. Tình trạng rửa trôi đất diễn ra mạnh ở các đồng bằng.
C. Bị chia cắt mạnh bởi mạng lưới sông ngòi dày đặc.
D. Thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ lụt.

Câu 5. Hệ thống đê ngăn lũ lớn nhất nước ta thuộc hệ thống sông nào ?

- A. Sông Đồng Nai. B. Sông Hồng.
C. Sông Mã. D. Sông Cửu Long.

Câu 6. Đai cao chiếm diện tích lớn nhất ở nước ta là gì?

- A. Đai ôn đới gió mùa núi cao. B. Đai cận xích đạo.
C. Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi. D. Đai nhiệt đới gió mùa chân núi.

Câu 7. Kiểu rừng tiêu biểu của nước ta hiện nay là gì?

- A. Rừng ngập mặn thường xanh ven biển.
B. Rừng gió mùa thường xanh.
C. Rừng gió mùa nửa rụng lá.
D. Rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.

Câu 8. Hệ sinh thái đặc trưng của khu vực duyên hải cực Nam Trung Bộ là gì?

- A. Rừng rậm nhiệt đới thường xanh quanh năm.
B. Xavan cây bụi.
C. Rừng cận nhiệt đới lá rộng.
D. Rừng nhiệt đới.

Câu 9. Tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tới vùng núi đá vôi được thể hiện như thế nào?

- A. Làm bề mặt địa hình bị cắt xẻ mạnh.
B. Bào mòn lớp đất trên mặt tạo nên đất xám bạc màu.
C. Tạo nên hẻm vực, khe sâu, sườn dốc.
D. Tạo nên các hang động ngầm, suối cạn, thung khô.

Câu 10. Loại cây nào sau đây thuộc loại cây cận nhiệt đới?

- A. Sa mu, pơ mu. B. Dẻ, re.
C. Dẻ, pơ mu. D. Dầu, vang.

Câu 11. “Xói mòn rửa trôi đất ở vùng núi, lũ lụt trên diện rộng ở đồng bằng và hạ lưu các sông lớn trong mùa mưa, thiếu nước nghiêm trọng trong mùa khô”. Đó là khó khăn lớn nhất trong việc sử dụng đất ở miền nào?

- A. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ. B. Miền Bắc và Bắc Trung Bộ.
C. Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ. D. Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.

Câu 12. Nguyên nhân thiên nhiên nước ta phân hóa theo Bắc – Nam là gì?

- A. Hướng núi. B. Vị trí địa lí. C. Khí hậu. D. Địa hình.

Câu 13. Gió mùa mùa hạ chính thức của nước ta gây mưa cho vùng nào?

- A. Tây Nguyên. B. Cả nước. C. Bắc Bộ. D. Nam Bộ.

Câu 14. Đặc điểm của sông ngòi nước ta do chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa?

- A. Phần lớn sông chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam.
B. Sông có lưu lượng nước lớn, hàm lượng phù sa cao.
C. Phần lớn sông đều ngắn dốc, dễ bị lũ lụt.
D. Lượng nước phân bố không đều giữa các hệ thống sông.

Câu 15. Đất feralit ở nước ta có đặc điểm nổi bật là gì?

- A. Thường có màu đỏ vàng, khá màu mỡ.
B. Thường có màu đỏ vàng, đất chua, nghèo mùn.
C. Thường có màu đen, xốp, dễ thoát nước.
D. Thường có màu nâu, phù hợp với nhiều loại cây công nghiệp lâu năm.

Câu 16. Mạng lưới sông ngòi ở nước ta hoàn toàn **không** có nguồn thủy năng để khai thác thuộc vùng nào?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Nam Trung Bộ.
C. Đông Bắc. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 17. Quá trình chính trong sự hình thành và biến đổi địa hình nước ta hiện tại là gì?

- A. Bồi tụ. B. Xâm thực - bồi tụ.
C. Xâm thực. D. Bóc mòn.

Câu 18. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình các tháng trong năm của thành phố Vũng Tàu (°C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TP Vũng Tàu	26	27	28	30	29	29	28	30	28	28	28	27

Nhiệt độ trung bình năm của thành phố Vũng Tàu (°C) là bao nhiêu?

- A. 26,1. B. 29,4. C. 28,2. D. 27,3.

Câu 19. Do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nên ở miền Bắc nước ta có mùa đông lạnh nhiệt độ dưới 18°C kéo dài bao nhiêu tháng?

- A. 4 - 5. B. 3 - 4. C. 1 - 2. D. 2 - 3.

Câu 20. Cho bảng số liệu:

Một số chỉ số về nhiệt độ của Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh (°C)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình năm	Biên độ nhiệt độ
Hà Nội	23,5	12,5
TP. Hồ Chí Minh	27,5	3,1

Nhận định nào sau đây là **không** đúng với bảng số liệu trên?

- A. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP.HCM.
B. Nhiệt độ trung bình năm Hà Nội thấp hơn TP Hồ Chí Minh.
C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm TP. Hồ Chí Minh thấp hơn Hà Nội.

- D. Biên độ nhiệt trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP.HCM.
- Câu 21.** Đại ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở đâu?
- A. Pu đen đỉnh và Pu sam sao. B. Trường Sơn Bắc.
C. Trường Sơn Nam. D. Hoàng Liên Sơn.
- Câu 22.** Để phòng chống khô hạn lâu dài, cần làm gì?
- A. Thực hiện kĩ thuật canh tác trên đất dốc.
B. Bố trí nhiều trạm bơm nước.
C. Tăng cường trồng và bảo vệ rừng.
D. Xây dựng các công trình thủy lợi hợp lý.
- Câu 23.** Cảnh quan rừng xavan, cây bụi ở nước ta xuất hiện chủ yếu ở đâu?
- A. Khu vực Quảng Bình - Quảng Trị. B. Sơn nguyên Đồng Văn.
C. Tây Nguyên. D. Khu vực cực Nam Trung Bộ.
- Câu 24.** Nhiệt độ trung bình năm ở phần lãnh thổ phía Nam là trên bao nhiêu °C?
- A. 22. B. 24. C. 20. D. 25.
- Câu 25.** Sự khác biệt về thiên nhiên vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc là do yếu tố nào?
- A. Gió mùa và hướng của các dãy núi. B. Gió Tây khô nóng.
C. Gió Đông Bắc. D. Gió Đông Nam.
- Câu 26.** Quá trình feralit hóa diễn ra mạnh mẽ ở vùng nào?
- A. Vùng đồi núi thấp. B. Đồng bằng.
C. Vùng núi. D. Ven biển.
- Câu 27.** Về hình dáng, sông ngòi Bắc Bộ có dạng gì?
- A. Đối xứng đều. B. Lông chim. C. Nan quạt. D. Tỏa tia.
- Câu 28.** Biện pháp phòng tránh bão có hiệu quả nhất hiện nay là gì?
- A. Có các biện pháp phòng tránh hợp lý khi bão hoạt động.
B. Củng cố đê chắn sóng vùng ven biển.
C. Dự báo chính xác quá trình hình thành và hướng di chuyển.
D. Huy động sức dân phòng tránh bão.
- Câu 29.** Phạm vi đới cảnh quan rừng nhiệt đới gió mùa, biểu hiện rõ rệt nhất là ở đâu?
- A. Từ dãy Bạch Mã trở vào. B. Từ dãy Hoàng Sơn trở vào.
C. Từ dãy Bạch Mã trở ra. D. Từ dãy Hoàng Sơn trở ra.
- Câu 30.** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với đặc điểm hoạt động của bão ở Việt Nam?
- A. Mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI.
B. Mùa bão chậm dần từ Nam ra Bắc.
C. 70% số cơn bão trong mùa tập trung vào các tháng VIII, IX, X.
D. Trung bình mỗi năm có 3 đến 4 cơn bão đổ bộ vào vùng biển nước ta.
- Câu 31.** Vùng chịu thiệt hại nặng nề nhất của bão ở nước ta là vùng nào?
- A. Ven biển Đông Nam Bộ. B. Ven biển miền Trung.
C. Ven biển Đông Bắc Bắc Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.
- Câu 32.** “Miền có cấu trúc địa chất địa hình phức tạp, gồm các khối núi cổ, các bề mặt sơn nguyên và cao nguyên badan, đồng bằng châu thổ và đồng bằng ven biển”. Đó là đặc điểm của vùng nào?
- A. Nam Trung Bộ và Nam Bộ. B. Bắc Trung Bộ.
C. Bắc và Đông Bắc. D. Tây Bắc.
- Câu 33.** Trong các loại đất ven biển, loại đất chiếm diện tích nhiều nhất là gì?
- A. Đất đầm lầy và than bùn. B. Đất cát.
C. Đất phèn. D. Đất mặn.
- Câu 34.** Hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở miền núi là gì?
- A. Hệ số bào mòn nhỏ. B. Tổng lượng bùn cát lớn.
C. Dòng chảy mạnh. D. Tạo thành nhiều phụ lưu.
- Câu 35.** Dựa vào Atlat trang 13;14 hãy cho biết hai khu vực núi có dạng địa hình cacxtơ phổ biến nhất ở nước ta là ở đâu?

- A. Đông Bắc và Trường Sơn Bắc.
- B. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.
- C. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.
- D. Đông Bắc và Tây Bắc.

Câu 36. Loại cây nào sau đây thuộc loại cây ôn đới ở miền Bắc nước ta?

- A. Dầu, vang.
- B. Dẻ, pơ mu.
- C. Dẻ, re.
- D. Sa mu, pơ mu.

Câu 37. So với miền Bắc và Đông Bắc Bắc bộ, khí hậu miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có đặc điểm nào?

- A. Tính chất nhiệt đới tăng dần.
- B. Mùa đông lạnh.
- C. Tính chất nhiệt đới giảm dần.
- D. Mùa đông lạnh nhất nước.

Câu 38. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa ảnh hưởng quan trọng và trực tiếp đến hoạt động gì?

- A. Nông nghiệp.
- B. Công nghiệp.
- C. Dịch vụ.
- D. Giao thông vận tải.

Câu 39. Ở miền Trung, lũ quét thường xảy ra vào thời gian nào?

- A. Từ tháng X đến tháng XII.
- B. Từ tháng IX đến tháng XI.
- C. Từ tháng IX đến tháng XII.
- D. Từ tháng X đến tháng XI.

Câu 40. Vì sao nhiệt độ các tỉnh miền Bắc thấp vào mùa đông so với miền Nam?

- A. Miền Bắc hay có tuyết rơi.
- B. Ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
- C. Miền Bắc nằm xa Xích đạo.
- D. Miền Bắc có nhiều núi cao.

- HẾT -

(Học sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam/ Tập bản đồ Địa lí 12.

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên:

Số báo danh:

.....

MÃ ĐỀ: 204

Câu 1. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình các tháng trong năm của thành phố Vũng Tàu (°C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
TP Vũng Tàu	26	27	28	30	29	29	28	30	28	28	28	27

Nhiệt độ trung bình năm của thành phố Vũng Tàu (°C) là bao nhiêu?

- A. 26,1. B. 29,4. C. 27,3. D. 28,2.

Câu 2. Cảnh quan rừng xavan, cây bụi ở nước ta xuất hiện chủ yếu ở đâu?

- A. Tây Nguyên. B. Sơn nguyên Đồng Văn.
C. Khu vực cực Nam Trung Bộ. D. Khu vực Quảng Bình - Quảng Trị.

Câu 3. Quá trình chính trong sự hình thành và biến đổi địa hình nước ta hiện tại là gì?

- A. Bóc mòn. B. Bồi tụ.
C. Xâm thực. D. Xâm thực - bồi tụ.

Câu 4. Ở miền Trung, lũ quét thường xảy ra vào thời gian nào?

- A. Từ tháng X đến tháng XII. B. Từ tháng IX đến tháng XII.
C. Từ tháng IX đến tháng XI. D. Từ tháng X đến tháng XI.

Câu 5. Về hình dáng, sông ngòi Bắc Bộ có dạng gì?

- A. Đối xứng đều. B. Nan quạt. C. Lòng chim. D. Tỏa tia.

Câu 6. So với miền Bắc và Đông Bắc Bắc bộ, khí hậu miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có đặc điểm nào?

- A. Mùa đông lạnh nhất nước. B. Tính chất nhiệt đới giảm dần.
C. Mùa đông lạnh. D. Tính chất nhiệt đới tăng dần.

Câu 7. Vì sao đồng bằng Duyên hải miền Trung ít bị ngập úng hơn đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Lượng mưa ở Duyên hải miền Trung thấp hơn.
B. Lượng mưa lớn nhưng rải ra trong nhiều tháng nên mưa nhỏ hơn.
C. Mật độ dân cư thấp hơn, ít có những công trình xây dựng lớn.
D. Địa hình dốc ra biển lại không có đê nên dễ thoát nước.

Câu 8. Đất feralit ở nước ta có đặc điểm nổi bật là gì?

- A. Thường có màu đen, xốp, dễ thoát nước.
B. Thường có màu đỏ vàng, đất chua, nghèo mùn.
C. Thường có màu nâu, phù hợp với nhiều loại cây công nghiệp lâu năm.
D. Thường có màu đỏ vàng, khá màu mỡ.

Câu 9. Đầu là đặc điểm của sông ngòi nước ta do chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa?

- A. Phần lớn sông đều ngắn dốc, dễ bị lũ lụt.
B. Lượng nước phân bố không đều giữa các hệ thống sông.
C. Phần lớn sông chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam.
D. Sông có lưu lượng nước lớn, hàm lượng phù sa cao.

Câu 10. Vì sao nhiệt độ các tỉnh miền Bắc thấp vào mùa đông so với miền Nam?

- A. Miền Bắc có nhiều núi cao. B. Ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
C. Miền Bắc nằm xa xích đạo. D. Miền Bắc hay có tuyết rơi.

Câu 11. Nhiệt độ trung bình năm ở phần lãnh thổ phía Nam là trên bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$?
 A. 22. B. 25. C. 24. D. 20.

Câu 12. Loại cây nào sau đây thuộc loại cây cận nhiệt đới?
 A. Sa mu, pơ mu. B. Dẻ, pơ mu.
 C. Dẻ, re. D. Dầu, vang.

Câu 13. Vùng thường xảy ra lũ quét là ở đâu?
 A. Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Tây Nguyên.
 C. Đồng bằng sông Hồng. D. Vùng núi phía Bắc.

Câu 14. Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với đặc điểm hoạt động của bão ở Việt Nam?
 A. Trung bình mỗi năm có 3 đến 4 cơn bão đổ bộ vào vùng biển nước ta.
 B. 70% số cơn bão trong mùa tập trung vào các tháng VIII, IX, X.
 C. Mùa bão chậm dần từ Nam ra Bắc.
 D. Mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI.

Câu 15. Hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở miền núi là gì?
 A. Hệ số bào mòn nhỏ. B. Tạo thành nhiều phụ lưu.
 C. Tổng lượng bùn cát lớn. D. Dòng chảy mạnh.

Câu 16. Trong các loại đất ven biển, loại đất chiếm diện tích nhiều nhất là gì?
 A. Đất mặn. B. Đất phèn.
 C. Đất đầm lầy và than bùn. D. Đất cát.

Câu 17. Cho bảng số liệu:

Một số chỉ số về nhiệt độ của Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh ($^{\circ}\text{C}$)

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình năm	Biên độ nhiệt độ
Hà Nội	23,5	12,5
TP. Hồ Chí Minh	27,5	3,1

Nhận định nào sau đây là **không đúng** với bảng số liệu trên?

- A. Biên độ nhiệt độ trung bình năm TP. Hồ Chí Minh thấp hơn Hà Nội.
 B. Biên độ nhiệt trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP.HCM.
 C. Nhiệt độ trung bình năm Hà Nội thấp hơn TP.Hồ Chí Minh.
 D. Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Hà Nội vào TP.HCM.

Câu 18. Tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tới vùng núi đá vôi được thể hiện như thế nào?

- A. Làm bề mặt địa hình bị cắt xẻ mạnh.
 B. Bào mòn lớp đất trên mặt tạo nên đất xám bạc màu.
 C. Tạo nên các hang động ngầm, suối cạn, thung khô.
 D. Tạo nên hẻm vực, khe sâu, sườn dốc.

Câu 19. Biện pháp phòng tránh bão có hiệu quả nhất hiện nay là gì?

- A. Dự báo chính xác quá trình hình thành và hướng di chuyển.
 B. Có các biện pháp phòng tránh hợp lý khi bão hoạt động.
 C. Củng cố đê chắn sóng vùng ven biển.
 D. Huy động sức dân phòng tránh bão.

Câu 20. Vùng chịu thiệt hại nặng nề nhất của bão ở nước ta là vùng nào?

- A. Ven biển Đông Nam Bộ. B. Đồng bằng sông Cửu Long.
 C. Ven biển Đông Bắc Bắc Bộ. D. Ven biển miền Trung.

Câu 21. Gió mùa mùa hạ chính thức của nước ta gây mưa cho vùng nào?

- A. Cả nước. B. Bắc Bộ. C. Tây Nguyên. D. Nam Bộ.

Câu 22. Đại ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở đâu?

- A. Trường Sơn Nam. B. Hoàng Liên Sơn.
 C. Trường Sơn Bắc. D. Pu đen đỉnh và Pu sam sao.

- Câu 23.** Hệ thống đê ngăn lũ lớn nhất nước ta thuộc hệ thống sông nào ?
 A. Sông Hồng. B. Sông Mã.
 C. Sông Cửu Long. D. Sông Đồng Nai.
- Câu 24.** Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa ảnh hưởng quan trọng và trực tiếp đến hoạt động gì?
 A. Dịch vụ. B. Công nghiệp.
 C. Nông nghiệp. D. Giao thông vận tải.
- Câu 25.** Mạng lưới sông ngòi ở nước ta hoàn toàn **không** có nguồn thủy năng để khai thác thuộc vùng nào?
 A. Bắc Trung Bộ. B. Nam Trung Bộ.
 C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Đông Bắc.
- Câu 26.** Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có các loài thực vật ôn đới là do đâu?
 A. Ảnh hưởng mạnh của gió mùa Đông Bắc.
 B. Có địa hình núi cao (từ 2600m trở lên).
 C. Địa hình chủ yếu là núi, cao ở phía Đông và phía Tây, thấp ở giữa.
 D. Có địa hình núi cao và chịu ảnh hưởng mạnh của gió mùa Đông Bắc.
- Câu 27.** Nguyên nhân thiên nhiên nước ta phân hóa theo Bắc – Nam là gì?
 A. Địa hình. B. Khí hậu.
 C. Vị trí địa lí. D. Hướng núi.
- Câu 28.** Do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nên ở miền Bắc nước ta có mùa đông lạnh nhiệt độ dưới 18°C kéo dài bao nhiêu tháng?
 A. 2 - 3. B. 3 - 4. C. 4 - 5. D. 1 - 2.
- Câu 29.** “Xói mòn rửa trôi đất ở vùng núi, lũ lụt trên diện rộng ở đồng bằng và hạ lưu các sông lớn trong mùa mưa, thiếu nước nghiêm trọng trong mùa khô”. Đó là khó khăn lớn nhất trong việc sử dụng đất ở miền nào?
 A. Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ. B. Miền Bắc và Bắc Trung Bộ.
 C. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ. D. Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.
- Câu 30.** “Miền có cấu trúc địa chất địa hình phức tạp, gồm các khối núi cổ, các bề mặt sơn nguyên và cao nguyên badan, đồng bằng châu thổ và đồng bằng ven biển”. Đó là đặc điểm của vùng nào?
 A. Tây Bắc. B. Nam Trung Bộ và Nam Bộ.
 C. Bắc và Đông Bắc. D. Bắc Trung Bộ.
- Câu 31.** Khó khăn lớn nhất trong việc sử dụng đất của miền tự nhiên Nam Trung Bộ và Nam Bộ là gì?
 A. Tình trạng rửa trôi đất diễn ra mạnh ở các đồng bằng.
 B. Bị chia cắt mạnh bởi mạng lưới sông ngòi dày đặc.
 C. Thường xuyên chịu ảnh hưởng của lũ lụt.
 D. Thiếu nước nghiêm trọng vào mùa khô.
- Câu 32.** Đai cao chiếm diện tích lớn nhất ở nước ta là gì?
 A. Đai cận xích đạo. B. Đai nhiệt đới gió mùa chân núi.
 C. Đai ôn đới gió mùa núi cao. D. Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi.
- Câu 33.** Phạm vi đới cảnh quan rừng nhiệt đới gió mùa, biểu hiện rõ rệt nhất là ở đâu?
 A. Từ dãy Hoàng Sơn trở vào. B. Từ dãy Bạch Mã trở vào.
 C. Từ dãy Bạch Mã trở ra. D. Từ dãy Hoàng Sơn trở ra.
- Câu 34.** Dựa vào Atlas trang 13;14 hãy cho biết hai khu vực núi có dạng địa hình cacxtơ phổ biến nhất ở nước ta là ở đâu?
 A. Đông Bắc và Trường Sơn Nam.
 B. Đông Bắc và Trường Sơn Bắc.
 C. Đông Bắc và Tây Bắc.
 D. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.
- Câu 35.** Sự khác biệt về thiên nhiên vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc là do yếu tố nào?
 A. Gió Đông Nam. B. Gió mùa và hướng của các dãy núi.

- C. Gió Đông Bắc. D. Gió Tây khô nóng.
- Câu 36.** Quá trình feralit hóa diễn ra mạnh mẽ ở vùng nào?
A. Ven biển. B. Vùng núi.
C. Vùng đồi núi thấp. D. Đồng bằng.
- Câu 37.** Loại cây nào sau đây thuộc loại cây ôn đới ở miền Bắc nước ta?
A. Dẻ, pơ mu. B. Dẻ, re.
C. Sa mu, pơ mu. D. Dầu, vang.
- Câu 38.** Để phòng chống khô hạn lâu dài, cần làm gì?
A. Bố trí nhiều trạm bơm nước.
B. Xây dựng các công trình thủy lợi hợp lý.
C. Thực hiện kỹ thuật canh tác trên đất dốc.
D. Tăng cường trồng và bảo vệ rừng.
- Câu 39.** Hệ sinh thái đặc trưng của khu vực duyên hải cực Nam Trung Bộ là gì?
A. Rừng rậm nhiệt đới thường xanh quanh năm.
B. Xavan cây bụi.
C. Rừng cận nhiệt đới lá rộng.
D. Rừng nhiệt đới.
- Câu 40.** Kiểu rừng tiêu biểu của nước ta hiện nay là gì?
A. Rừng gió mùa thường xanh.
B. Rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.
C. Rừng ngập mặn thường xanh ven biển.
D. Rừng gió mùa nửa rụng lá.

- HẾT -

(Học sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam/ Tập bản đồ Địa lí 12.
Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)